

Số: 3465/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gồm 17 di sản văn hóa phi vật thể có tên trong Danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Điều 1 Quyết định này, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện việc quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể có tên trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, DSVH, HTP.75.

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh

**Danh mục****Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia***(Ban hành theo Quyết định số: 3465/QĐ-BVHTTDL**ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Số TT	Tên di sản văn hóa phi vật thể	Loại hình	Địa điểm
1	Kéo co của người Thái	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Lai Châu
2	Nghi lễ Then của người Tày, người Nùng	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Bắc Giang
3	Nghi lễ Then của người Tày, người Nùng	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Lạng Sơn
4	Nghi lễ Then của người Tày	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
5	Hát Sọng cô của người Sán Dìu	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
6	Nghi lễ Hét khoán của người Nùng	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
7	Nói lý, hát lý của người Cơ Tu	Tập quán xã hội và tín ngưỡng; Tiếng nói, chữ viết	Huyện Đông Giang, huyện Nam Giang, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam
8	Nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng	Nghề thủ công truyền thống	Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
9	Lễ hội Đền A Sào	Lễ hội truyền thống	Xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
10	Lễ hội Hải Thượng Lãn Ông	Lễ hội truyền thống	Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
11	Nghệ thuật trình diễn Trống đôi, Công ba, Chiêng năm ở Xí Thoại	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Xã Xuân Lãnh, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên
12	Hát Sinh ca của người Cao Lan	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Tỉnh Tuyên Quang
13	Chữ Nôm của người Dao	Tiếng nói, chữ viết	Tỉnh Lào Cai
14	Lễ Gạ ma do (Cúng rừng) của người Hà Nhi	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
15	Lễ Khai kim (Cúng rừng) của người Dao đỏ	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Lào Cai
16	Nghệ thuật Khèn của người Mông	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Tỉnh Lào Cai
17	Nghệ thuật Khèn của người Mông	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Tỉnh Hà Giang